

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TÔN GIÁO TỪ CÁCH NHÌN CỦA PAUL HOLBACH

LÊ CÔNG SỰ^(*)

Paul Henri Holbach (1723-1789) - một trong những nhà duy vật nổi tiếng của Châu Âu thế kỉ XVIII, người khởi xướng phong trào khai sáng Pháp, một trong những chủ biên cuốn *Bách khoa toàn thư* đầu tiên trên thế giới. Trong suốt cuộc đời sáng tạo khoa học của mình, người chiến sĩ kiên cường trên mặt trận tư tưởng của cách mạng tư sản Pháp đã không mệt mỏi tuyên chiến với những giáo điều tôn giáo, với những giáo luật khắt khe của Giáo hội và những cấm kỵ vô lí của Nhà thờ nhằm giải phóng con người khỏi những định kiến sai lầm của xã hội, khỏi những ràng buộc hư ảo của thánh thần, đưa nhân loại đến bến bờ chân lí, tiếp thêm sức mạnh cho họ phấn đấu không mệt mỏi vì hạnh phúc đích thực ở chốn trần gian.

1. Quan niệm của Holbach về nguồn gốc và bản chất tôn giáo

Bất kì học giả nào khi nghiên cứu vấn đề tôn giáo thì việc đầu tiên cần quan tâm đó là tìm hiểu nguồn gốc ra đời của hiện tượng xã hội đặc biệt phức tạp thuộc đời sống tâm linh (spiritual life) này.

Bước khởi đầu của Holbach trong việc truy tìm nguồn gốc tôn giáo là tiếp cận hình thái ý thức xã hội này từ *phương diện tâm lí*. Dựa trên cơ sở khảo sát tâm lí chung, Holbach cho rằng, chính *nỗi sợ hãi* của con người trước những hiện tượng

mù quáng, dữ tợn, nguy hiểm, lạ lùng của tự nhiên đã đẻ ra niềm tin vào thần thánh. Nỗi sợ hãi là một hiện tượng tâm lí bột phát mang bản tính tự nhiên bẩm sinh tiềm ẩn trong tâm thức mỗi con người, nó được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Dưới sự tác động của nỗi sợ, trong tâm trí con người hình thành hình ảnh ma quỷ, con người luôn tâm niệm rằng, có những hồn ma nào đó can thiệp, quấy phá đời sống và "trong nỗi buồn tuyệt đỉnh, người bất hạnh đã sáng tạo nên hình bóng con ma, từ con ma đó con người tiếp tục sáng tạo nên bóng hình Thượng Đế"⁽¹⁾.

Yếu tố tâm lí thứ hai với tư cách là chất kích thích, xúc tác làm cho nỗi sợ chuyển thành niềm tin thần thánh - đó là *sự ngu dốt*. "Sự ngu dốt, lo lắng, tai họa - Holbach viết - luôn là những nguồn gốc làm phát sinh biểu tượng ban đầu của con người về thần thánh"⁽²⁾. Theo logic của Holbach và các nhà duy vật Pháp đương thời thì đến lượt mình, sự ngu dốt lại làm điều kiện và tiền đề cơ bản cho *sự dối lừa* có ý thức của kẻ trên đối với người dưới, của người khôn ngoan đối với kẻ nhẹ dạ, cả tin, kém hiểu biết.

*. TS, Giảng viên Triết học, Đại học Hà Nội.

1. Holbach. *Tuyển tập*, gồm 2 tập, Matxcova 1963, t.1, tr. 363.

2. Holbach, sđd, t.1, tr. 362.

Dựa trên những tư liệu về lịch sử, Holbach khẳng định rằng, người nguyên thủy sống trong các hốc cây, hang đá luôn phải đương đầu với thú dữ, bệnh tật và điều kiện khắc nghiệt của thiên nhiên như sấm sét, lũ bão, nắng mưa, hạn hán bất thường. Trong quá trình đấu tranh để mưu sinh và tồn tại, ở cộng đồng người nguyên thủy, những người già, những người có chút ít hiểu biết tụ họp nhau lại luận bàn và kết quả là sáng lập nên các nghi lễ, phong tục và quy phạm đạo đức làm phương tiện điều chỉnh - quản lý xã hội^(*). Từ đó, những người già, có uy tín và kinh nghiệm sống được cộng đồng suy tôn, kính trọng, và sùng bái. Họ dần dần lạm dụng vị thế, uy tín của mình và tâm lí sợ hãi giới tự nhiên của con người nói chung để dối lừa những người kém hiểu biết cũng như đám con cháu. Họ tuyên truyền trong dân chúng những câu chuyện hoang đường do họ tự sáng tác ra hoặc huyền bí hoá, thêm vào cốt truyện các câu chuyện thật, gieo rắc trong dân chúng tâm lí sợ hãi các hiện tượng tự nhiên. Đó là nguyên nhân dẫn đến hiện tượng sùng bái (dẫn đến cúng bái) các hiện tượng tự nhiên như sấm, sét, mây, mưa, gió, mặt Trời, mặt Trăng, cây đa, cây đề, hốc cây, hang đá, các con thú giúp ích cho đời sống cộng đồng nguyên thủy, v.v... Các nhà thần học gọi hiện tượng sùng bái đó bằng một thuật ngữ ngắn gọn là *Bái Vật giáo* (fetishism).

Như vậy, theo Holbach và các nhà duy vật Pháp thì nỗi sợ các hiện tượng diễn ra một cách bất thường trong giới tự nhiên là nguyên nhân cơ bản ban đầu làm phát sinh trong con người nguyên thủy niềm tin vào thần thánh. Sự ngu dốt đóng vai trò như nguồn nuôi dưỡng, củng cố nỗi sợ, làm cho nỗi sợ hãi tăng thêm. Sự ngu dốt đồng thời là tiên đề, là điều kiện chấp

nhận dối lừa. Ba nhân tố đó hội lại cùng một lúc trong con người nguyên thủy, làm phát sinh hình thái tôn giáo nguyên sơ là Bái Vật giáo.

Để hiểu một cách sâu sắc về bản chất của tôn giáo, Holbach đã dồn ra khá nhiều công sức trong việc nghiên cứu lịch sử phát triển của nó - đó là con đường từ Bái vật giáo trong thời nguyên thủy qua *Đa Thần giáo* (Polytheism) thời cổ đại đến *Độc Thần giáo* (Monotheism) thời trung đại, và tôn giáo dừng lại ở Độc Thần giáo đó cho đến ngày nay.

Trong *Từ điển thần học bỏ túi*, Bái Vật giáo được Holbach xác định như là "một hiện tượng tôn thờ, ngưỡng mộ tôn giáo các hiện tượng tự nhiên vô hồn". Trong *Hệ thống của tự nhiên*, Holbach cho rằng, Bái Vật giáo "là hệ thống thần học đầu tiên bắt buộc con người phải sợ, phải tuân phục các hiện tượng tự nhiên bất thường, các đối tượng tự nhiên thô bạo"⁽³⁾. Như vậy, đối với Holbach, sự phát triển tôn giáo không phải bắt đầu từ niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên, mà bắt đầu từ sự sùng bái các hiện tượng tự nhiên có thật xảy ra trong đời sống hàng ngày của người nguyên thủy.

Sự xuất hiện của hiện tượng sùng bái được Holbach giải thích như là sự không hiểu các quy luật tự nhiên, sự ngu dốt và nỗi sợ hãi như đã trình bày ở trên. Nhưng ở đây theo Holbach, có một vấn đề đặt ra: Tại sao giới tự nhiên là một, giới tự nhiên tác động lên con người là như nhau mà lại phát sinh ra nhiều hình thái tôn giáo với nhiều hình ảnh Thượng Đế khác nhau? Nếu trả lời được câu hỏi này,

*. Về sau, khi hình thành nhà nước, các nghi lễ, phong tục, quy phạm đạo đức này sẽ được nâng lên thành các quy phạm pháp luật.

3. Holbach. Sđd, t.1, tr.367.

chúng ta sẽ cắt nghĩa rõ ràng về sự hình thành *Đa Thần giáo* (Polytheism). Và Holbach đã dày công tìm kiếm câu trả lời đó. "Người Hy Lạp - Holbach viết - gọi giới tự nhiên là Thượng Đế bằng nhiều tên khác nhau... tất cả những tôn giáo đa thần cũng chỉ là giới tự nhiên nhưng được nhìn nhận dưới những chức năng và phương diện khác nhau... những quan niệm khác nhau về giới tự nhiên làm phát sinh ra thần thánh và ngẫu tượng sùng bái khác nhau"⁽⁴⁾. Theo quan điểm của nhà duy vật Pháp, thì tôn giáo có cơ sở tồn tại trần gian, đời sống của thần thánh không khác gì mấy so với đời sống con người: Cái gì có ở trần gian ắt có ở thần thánh dưới dạng đôi phần bóp méo. Chính ở đây, Holbach rất khâm phục quan niệm của Senophan⁽⁵⁾ cho rằng: nếu như các loài vật như bò, voi biết vẽ thì chúng sẽ miêu tả thánh thần giống hình dạng của mình⁽⁶⁾.

Khảo sát hệ thống thần thoại Hy Lạp, Holbach nhận thấy rằng, bên cạnh những vị thần chính yếu như thần Zeus (thần Dớt), v.v... còn có một hệ thống các thần phụ trợ khác (thần trung gian, thần bán thân - tức nửa thần nửa người, nửa người nửa sư tử...) như: thần Rừng (Saturn), thần Biển (Neptune), thần Tình Yêu (Aphrodite), thần Chiến Tranh (Mars)... mỗi vị thần biểu trưng cho sức mạnh của một hiện tượng tự nhiên và hiện tượng xã hội. Sự xuất hiện của các vị thần phụ trợ này phản ánh lòng nghi kỵ, sự đánh mất niềm tin của con người vào vị thần chính yếu (ví dụ: Thần Zeus tuy biểu trưng cho sức mạnh và quyền lực nhưng đã lạm dụng vị thế của mình để làm những điều không tốt như hoá thân thành con bò mộng xuống trần gian bắt cóc nữ thần Europe về làm vợ lẽ). Do vậy, cần có những vị thần khác bổ sung làm cho bầu

không khí thánh thần trở nên "dân chủ", giải quyết mọi việc thấu tình đạt lý hơn, vì trước lúc giải quyết việc gì các thần cũng phải bàn bạc, tranh luận với nhau⁽⁷⁾.

Nghiên cứu bản chất quá trình xuất hiện *Độc thần* (Monotheism) trong nhiều tôn giáo khác nhau, Holbach nhận xét rằng, tất cả các thần thánh (Thần Zeus, Đức Chúa Jesus, Đức Phật Thích Ca, Tiên tri Mohammad, v.v...) chỉ khác nhau về hình dáng bề ngoài, còn bản chất bên trong cơ bản giống nhau, vì các thánh thần đó được con người xây dựng theo một nguyên lý chung của *Thuyết thần nhân đồng hình* (Anthropomorphism). Theo Holbach, hình ảnh Thượng Đế luôn phụ thuộc vào những tính cách chủ quan của con người, phụ thuộc vào bản sắc văn hoá, vào điều kiện địa lý của dân tộc sinh ra Thượng Đế đó. Thậm chí, hình ảnh Thượng Đế còn phụ thuộc vào trạng thái tâm lý của chủ thể sáng tạo. Nghệ sĩ khoẻ mạnh, vui tươi chắc chắn khác hoạ hình ảnh Thượng Đế khác hơn nhiều so với nghệ sĩ có thể trạng yếu ớt, bi quan.

Holbach phê phán quan điểm thần học cho rằng, *Độc Thần giáo* (Monotheism) đã có từ thời xa xưa. Theo Holbach, "ý tưởng độc thần là kết quả của quan niệm cho rằng, Thượng Đế là linh hồn vũ trụ. Ý tưởng đó xuất hiện sau này, khi tư duy loài người đạt đến độ chín muồi"⁽⁸⁾. Bởi vì "hệ thống thần học đầu tiên bắt buộc

4. Holbach. *Sđd*, t.1, tr.381.

5. *Senophan* - nhà triết học Hy Lạp cổ đại, người thành lập trường phái Elea. Ông nổi danh với tư cách là người lớn tiếng phê phán thuyết Anthropomorphism (Thuyết thần nhân đồng hình).

6. Xem: Holbach. *Sđd*, t.1, tr. 386.

7. Xem: *Thần thoại Hy Lạp*. Nxb. Văn học, Hà Nội 2001 và Edith Haminton. *Huyền thoại phương Tây*. Nxb. Mỹ thuật 2004.

8. Holbach. *Sđd*, t.1, tr. 388.

con người sợ hãi và sùng bái các hiện tượng bất thường và các đối tượng thô bạo của giới tự nhiên; sau đó con người chuyển sang sùng bái những tồn tại điều hành các hiện tượng tự nhiên - các thiên thần có sức mạnh siêu phàm, các thiên thần đẳng cấp thấp, các anh hùng hào kiệt và những con người với lòng dũng cảm vô biên. Trong bước phát triển tiếp theo của tư duy, con người quyết định củng cố hệ thống thần học bằng cách bắt toàn bộ giới tự nhiên khuất phục một tác nhân (agent) duy nhất - lí tính tối cao, tinh thần tuyệt đối, linh hồn thế giới, chính tác nhân đó điều hành và giám sát toàn bộ sự vận động của giới tự nhiên"⁽⁹⁾.

Theo Holbach, nguyên nhân hình thành Độc Thần giáo cũng giống như nguyên nhân hình thành Bái Vật giáo, đó là nỗi sợ, sự ngu dốt và lừa dối. Ý thức con người không thể trả lời được những câu hỏi do cuộc sống đặt ra, do vậy họ lùi dần vào thế giới tưởng tượng, lãng quên, huyền ảo.

Dưới con mắt quan sát của Holbach, sự hình thành hình ảnh độc thần và cùng với nó là sự ra đời của Độc Thần giáo gắn liền với hoạt động của các bậc lãnh tụ (Vua, Chúa, Thủ lĩnh phong trào quần chúng, Anh hùng hào kiệt, v.v...) và những nhà lập pháp (Người nắm quyền lực điều hành nhà nước). Những người này, bằng bạo lực và sự mưu mẹo đã truyền bá trong công chúng hình ảnh độc thần nhằm củng cố quyền lực của mình, nhằm thần bí hoá những vấn đề chính trị để công chúng tin theo.

Holbach nhấn mạnh rằng, "các nhà lập pháp củng cố chính quyền của mình bằng cách thần linh hoá các điều luật, vẽ lên hình ảnh vị thần dữ tợn, sẵn sàng trừng phạt bất cứ ai chống lại ý chí của

họ. Việc làm của nhà lập pháp luôn mang tính thánh thần, họ luôn tự coi mình là sứ giả của Thiên Chúa"⁽¹⁰⁾. Theo lí giải của nhà duy vật Pháp thì "có bao nhiêu Thượng Đế và tôn giáo thì có bấy nhiêu nhà lập pháp. Tính cách và hành vi của các thánh thần được quy định bằng mục đích của những người quảng bá các thánh thần đó"⁽¹¹⁾. Bởi vì "mọi tôn giáo khi xuất hiện dường như là sợi dây bên chặt mà các nhà lập pháp dùng để ràng buộc đầu óc của công chúng ngu muội, bắt họ phải lệ thuộc vào mình. Giống như bà bảo mẫu dọa đứa trẻ để bắt nó nín, những kẻ háo danh mượn uy thần thánh để hù dọa người yếu vía"⁽¹²⁾.

Vận dụng quan điểm này của Holbach vào phân tích lịch sử của các quốc gia chúng ta thấy có đôi điều hợp lí. Ví dụ: Các vị Hoàng đế ở Trung Quốc thường tự mệnh danh Thiên Tử, tức con của Trời được Thượng Đế tối cao phái xuống trần gian *thế thiên hành đạo*^(*), do vậy toàn dân chúng phải một lòng một dạ tuân phục lệnh Trời. Lịch sử hình thành và phát triển của Islam giáo (Islam)⁽¹³⁾ đã chứng minh cho vai trò quan trọng của thủ lĩnh Mohammad trong việc dùng quyền lực và bạo lực để trấn áp những kẻ dị giáo, bắt họ phải tuân phục và đi theo tôn giáo của mình. Theo quan niệm đó, Mohammad được coi như là sứ giả do Thánh Allar phái xuống chặn dất phần hồn cho thế giới Islam giáo.

Ở Việt Nam, tương truyền khi Nguyễn Trãi dâng *Bình Ngô sách* cho Lê Lợi; tại

9. Holbach. Sđd, t.1, tr. 367.

10. Holbach. *Mâm bệnh thánh thần hay Kitô giáo bị lộ tẩy*, Matxcova 1936, tr. 15.

11. Holbach. *Mâm bệnh thánh thần*. Sđd, tr.30.

12. Holbach. *Ý nghĩa chân chính hay những ý tưởng tự nhiên chống những ý tưởng thánh thần*. Dẫn theo: *Những suy tư về tôn giáo*. Matxcova 1962, tr. 55.

đất Lam Sơn (Thanh Hoá), hai bậc anh hùng họp bàn kế sách dấy quân khởi nghĩa bằng cách lấy mỡ viết lên các lá cây rừng dòng chữ: "Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần". Kiến ăn mỡ trên các lá rừng tạo thành các chữ, lá rụng xuống, nhân dân nhặt được thấy điềm lạ và tin rằng đây là chữ viết của thánh thần, là mệnh trời đã định nên theo rất đông, làm thành công cuộc khởi nghĩa Lam Sơn 10 năm vĩ đại (1418 - 1428). Sự tích An Dương Vương xây thành Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), truyền thuyết về Mai Hắc Đế (Mai Thúc Loan) ở xứ Nghệ, sự tích Hồ Hoàn Kiếm (Hà Nội) phải chăng cũng là những câu chuyện bình thường nhưng đã được nhuộm màu thần bí, được thêm dệt thêm nhằm làm tăng tính linh thiêng và tầm quan trọng của các sự kiện lịch sử này.

Đứng trên quan điểm lịch sử, Holbach cố gắng giải thích quá trình biến đổi của niềm tin tôn giáo và đã đưa ra ý tưởng khá lí thú theo đó thì "sự thay đổi các quy phạm đạo đức, điều kiện sống và nhu cầu của công chúng sẽ kéo theo sự biến tướng các quan niệm tôn giáo của họ"⁽¹⁴⁾. Đây là quan niệm khá tiến bộ so với đương thời, nó giúp nhà triết học vượt khỏi vòng phong toả của chủ nghĩa duy tâm khi cho rằng, nhà lập pháp khôn ngoan đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển tôn giáo. Tuy nhiên, đến đây Holbach bỗng nhiên dừng lại. Điều kiện lịch sử, thành tựu phát triển hạn hẹp của khoa học đương thời và thành phần giai cấp cũng như những hạn chế trong nhận thức cá nhân đã không cho phép ông có thể đi xa hơn trong việc suy xét nguồn gốc hình thành, bản chất và quá trình phát triển của tôn giáo trên quan điểm duy vật lịch sử và phép biện chứng duy vật. Lịch sử cần phải đợi hơn một thế kỉ

nữa, khi chủ nghĩa vô thần của Feuerbach⁽¹⁵⁾ và sau đó là của Karl Marx xuất hiện mới trả lời một cách trọn vẹn vấn đề nguồn gốc và bản chất tôn giáo.

2. Sự phê phán của Holbach về các quan điểm chứng minh cho sự tồn tại của Thượng Đế

Việc chứng minh cho sự tồn tại của Thượng Đế đã được tiến hành một cách khá bài bản trong lịch sử thần học và triết học trước Holbach. Các nhà thần học và triết học tuy luận giải khác nhau nhưng về cơ bản đã đi đến sự thống nhất trong ba phép chứng minh cho sự tồn tại của Thượng Đế như sau: 1. *Chứng minh bản thể luận* (Ontological demonstrate); 2. *Chứng minh vũ trụ luận* (cosmological demonstrate); 3. *Chứng minh vật thần luận* (Physioteological demonstrate).

Về phép chứng minh bản thể luận, nhà thần học người Italia là Anselm (1033 - 1109) đã đưa ra suy luận: Trong tâm khảm mỗi người luôn có một quan niệm về Thượng Đế với tư cách là một đấng toàn thiện, toàn mỹ, toàn năng. Những dấu hiệu này cũng đủ nói lên rằng, Thượng Đế tồn tại thực sự⁽¹⁶⁾. Luận cứ này được nhà triết học duy lí người Pháp là Descartes (1596-1650) khẳng định lại. Ông cho rằng, tất cả mọi người đều coi

*. Điển hình là cuộc khởi nghĩa *Thái bình thiên quốc* ở Trung Quốc vào thời nhà Thanh. Các thủ lĩnh khởi nghĩa đã dùng nghi lễ lên đồng của Đạo giáo để tụ tập, trấn an nghĩa quân và dương cao cờ Thế thiên hành đạo để dấy quân khởi nghĩa.

13. Xem: Dominique Sourdel. *Islam giáo*. Nxb. Thế giới, Hà Nội 2002.

14. Holbach. *Mâm bệnh thánh thần*. Sđd, tr.197.

15. Xem: Lê Công Sự. *Triết học tôn giáo của L. Feuerbach*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*. Số 1 và 2 - 2006.

16. Xem: Doãn Chính và Đinh Ngọc Thạch. *Triết học trung cổ Tây Âu*. Nxb CTQG, Hà Nội 1999, tr. 130.

Thượng Đế là đáng toàn năng, vậy Thượng Đế phải tồn tại, cũng giống như đã công nhận hình tam giác thì phải công nhận nó có ba góc, nếu không tự chúng ta sẽ mắc vào mâu thuẫn⁽¹⁷⁾.

Nhận thấy tính vô căn cứ của phép chứng minh này, Holbach đã bác bỏ nó từ phương diện của *cảm giác luận duy vật* (*Material sensationalism*). Theo đó thì mọi khái niệm, biểu tượng chỉ là kết quả tác động của thế giới bên ngoài lên các giác quan nhận biết của con người. Khái niệm, biểu tượng không thể tồn tại thiếu đối tượng, con người không thể có bất kì biểu tượng nào nếu thiếu sự tác động của các đối tượng vật chất bên ngoài. Ý thức con người có thể sản sinh nhiều biểu tượng mang tính ảo giác trên nhiều mức độ cao thấp khác nhau^(*), nhưng điều này không có nghĩa là giữa chúng (biểu tượng và đối tượng) có sự tương đồng khách quan. Có một sự khác nhau về nguyên tắc giữa biểu tượng và nội dung khách quan (đối tượng) của biểu tượng đó. Điều này có nghĩa là khái niệm, biểu tượng về Thượng Đế trong đầu óc con người và sự tồn tại hiện thực của người là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau, không thể từ khái niệm, biểu tượng suy ra hiện thực - Đó là kết luận cuối cùng của Holbach dùng để bác bỏ phép chứng minh bản thể luận của thần học⁽¹⁸⁾.

Dựa trên học thuyết về tính nhân quả của chủ nghĩa duy vật mà hạt nhân của nó là *Quyết định luận* (Determinism), Holbach bác bỏ phép chứng minh vũ trụ luận của thần học cho rằng, đã tồn tại vũ trụ, thì không cần phải nghi ngờ gì nữa về sự tồn tại của một lí tính tối cao có biệt tài sắp đặt vạn vật một cách khá hợp lí trong vũ trụ và sau đó thúc đẩy toàn bộ vận động - lí tính đó không ai khác ngoài Thượng Đế.

Bác bỏ phép chứng minh vũ trụ luận, Holbach đồng thời hướng tới việc phê phán *ngẫu nhiên luận duy tâm* (Ideal occasionism). Các nhà triết học theo học phái này cho rằng, mọi hiện tượng ngẫu nhiên diễn ra trong thế giới là kết quả sự can thiệp trực tiếp của Thượng Đế, do ý chí Thượng Đế điều khiển chứ không có nguyên nhân vật chất. Bằng những lập luận sắc bén của mình, Holbach chứng minh rằng, mọi sự vật, hiện tượng trong vũ trụ nằm trong mối liên hệ lẫn nhau. Không có hiện tượng nào diễn ra mà không có nguyên nhân. "Trong giới tự nhiên, nơi mà tất cả đều liên hệ với nhau - Holbach viết - không hề có những kết quả mà không có nguyên nhân, trong thế giới vật chất cũng như trong thế giới tinh thần, mọi cái xảy ra là kết quả tất yếu của những nguyên nhân hữu hình hay vô hình, những nguyên nhân đó tác động theo bản chất vốn có của giới tự nhiên"⁽¹⁹⁾. "Giới tự nhiên là nguyên nhân của mọi nguyên nhân; giới tự nhiên tồn tại dựa vào chính bản thân mình; nó sẽ tồn tại và hoạt động vĩnh cửu; giới tự nhiên có nguyên nhân tự thân"⁽²⁰⁾. Bằng luận điểm này, nhà triết học duy vật Pháp muốn khẳng định lại nguyên lí "Causa sui" (nguyên nhân tự thân) của nhà triết học Hà Lan - Spinoza (1632-1677) và mang đến cho *Quyết định luận* một sắc thái mới. Theo logic của Holbach thì con người chỉ truy tìm nguyên nhân tối thượng, chỉ nương nhờ Thượng Đế khi nó không có khả năng

17. Xem: Descartes. *Tuyển tập*, Matxcova 1950, tr. 384 -385.

*. Ví dụ: Biểu tượng con Rồng trong văn hoá Trung Quốc và Việt Nam.

18. Xem: Holbach. Sđd, t.1, tr.186.

19. Holbach. Sđd, t.1, tr.127.

20. Holbach. Sđd, t.1, tr.502.

nhận thức nguyên nhân tự nhiên mà thôi.

Không dừng lại ở đây, trên những lập luận duy vật, Holbach tiếp tục phê phán *Chủ nghĩa duy tâm chủ quan* (Subjective idealism) của nhà triết học người Anh là Berkeley (1685 - 1753) và *Thuyết hài hoà tiền định* (Preordained harmonious) của nhà triết học người Đức là Leibniz (1646 -1716).

Holbach cho rằng, triết học duy tâm của Berkeley là sự tiếp tay cho thần học, vì nhà triết học Anh "đã cố gắng chứng minh rằng, dường như vạn vật trong thế giới này chỉ là ảo giác và mơ tưởng, dường như toàn bộ thế giới tồn tại trong bản thân chúng ta, trong trí tưởng tượng của chúng ta chỉ là sản phẩm của sự ngẫu biến"⁽²¹⁾.

Nội dung cơ bản phản ánh thế giới quan của nhà triết học người Đức Leibniz là *Đơn tử luận* (Monadology). Theo quan niệm của Leibniz thì thế giới của chúng ta được cấu thành từ những đơn vị nhỏ nhất của tinh thần ẩn mình trong một cái vỏ vật chất là *monad*. Các monad là những lực lượng tinh thần sống động trong vạn vật. Để monad không vận động và phát triển hỗn loạn, Leibniz đề xuất nguyên tắc "*hài hoà tiền định*", theo đó thì sự vận động và phát triển của vạn vật trong thế giới cần tuân theo "cái gậy chỉ đường" của Thượng Đế. "Từ sự hoàn thiện tối cao của Thượng Đế suy ra rằng, khi sáng tạo thế giới người đã đề xuất một phương án khả dĩ nhất là liên kết vạn vật khác nhau vào một trật tự hợp lí, hài hoà"⁽²²⁾. "Thượng Đế điều chỉnh tất cả mọi sự vật và các mục đích của chúng... tuân theo các quy luật nghiêm khắc của mình, kết hợp và thống nhất được nhờ sự hài hoà tiền định do Thượng Đế xếp đặt"⁽²³⁾.

Thực ra *Thuyết hài hoà tiền định* của Leibniz, như đã trình bày trên, không có gì mới, vì quan niệm tương tự đã được đề cập tới trong *Mục đích luận* (Teleology) và trong *phép chứng minh vật thần luận của Thần học*. Vấn đề là ở chỗ, nhà triết học người Đức đã làm sống lại các quan niệm này trên tinh thần của phép biện chứng duy tâm và lí giải vấn đề có sức thuyết phục hơn.

Ý thức được sự sai lầm về mặt thế giới quan và phương pháp luận của Leibniz, Holbach tiếp tục tranh đấu để bảo vệ những luận điểm của chủ nghĩa duy vật. Ông cho rằng, giới tự nhiên là một chỉnh thể thống nhất tồn tại và phát triển theo những quy luật tất yếu của mình, bên ngoài giới tự nhiên không có và không thể có bất kì một tồn tại nào khác. Sự phát triển của giới tự nhiên làm phát sinh các hiện tượng hợp lí - hài hoà, hoàn thiện - hoàn mỹ, nhưng cũng làm phát sinh không ít các hiện tượng mâu thuẫn và xấu xa tồi tệ, đặc biệt là trong đời sống xã hội loài người. Ví dụ như Quỷ dữ, Satan, chiến tranh, trộm cướp. Do vậy, vũ trụ không được dẫn dắt bởi bất kì ai. Thế giới chúng ta đang sống chan chứa hạnh phúc và điều thiện nhưng cũng tràn đầy tội ác và nỗi bất hạnh.

Vì lẽ đó, theo Holbach, điều mà con người đáng làm là cần phải dừng ngay việc truy tìm hạnh phúc ở ngoài thế giới, làm được điều này, con người sẽ loại bỏ được trong mình thế giới ảo giác và những hoang tưởng tôn giáo để phấn đấu giành hạnh phúc đích thực trong cuộc

21. Holbach. *Sđd*, t.1, tr.184-185.

22. Leibniz. *Tuyển tập các tác phẩm triết học*, Matxcova 1908, tr.332.

23. Leibniz. *Các tác phẩm*, gồm 4 tập, Matxcova 1982, t.1, tr. 357-358.

sống hiện tại. Muốn vậy, con người cần nghiên cứu các quy luật của tự nhiên, tìm hiểu nguồn năng lượng và phương thức vận hành của nó. Theo Holbach, người cuồng tín cũng là người mù quáng, bị động, anh ta không thể tự bảo vệ mình trước những thiên tai, dịch họa và mọi khó khăn của đời sống thường nhật và lẽ dĩ nhiên là phải nuôi hi vọng về sự trợ giúp của thánh thần⁽²⁴⁾. Quả thật, khi phát ngôn những lời này, Holbach vô tình đã trở thành người truyền thông cho *Chủ nghĩa nhân đạo*. Ông đã lãnh nhận sứ mệnh cứu giúp loài người thoát khỏi những giáo điều và định kiến tôn giáo.

Những phân tích trên chưa phải là tất cả quan điểm vô thần của nhà triết học duy vật Pháp, mà chỉ là những nét chấm phá ban đầu trong một bức tranh tổng thể của ông khi bàn về tôn giáo. Thiết nghĩ, để phản ánh một cách đầy đủ, toàn diện quan niệm của Holbach về tôn giáo, về mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị, cần có một công trình dài hơi hơn. Tuy vậy, qua những gì mà chúng tôi đã nêu lên ở trên cũng đủ giúp chúng ta nhận diện được những nội dung cơ bản trong chủ nghĩa vô thần của con người mà suốt cả cuộc đời tranh đấu không mệt mỏi với thánh thần, con người mà tư tưởng đã từng bị toà án nhà nước đem ra trước vành móng ngựa để phán xét.

Lịch sử nhân loại thế kỷ XXI đã đẩy lùi Holbach trở về quá khứ. Quan niệm hiện

đại của loài người về tôn giáo có nhiều phân đổi khác so với thời đại của ông. Về phương diện nhân sinh quan, tôn giáo được chấp nhận như một hiện tượng văn hoá thuộc đời sống tâm linh, "là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân"⁽²⁵⁾, nó góp phần củng cố và vun đắp đạo đức xã hội; do vậy tín ngưỡng, tôn giáo còn tồn tại lâu dài. Nhưng về phương diện thế giới quan, những quan niệm của tôn giáo về vấn đề khởi nguyên thế giới, về động lực thúc đẩy sự vận động và phát triển của lịch sử thì vẫn là những vấn đề đáng tranh luận, đáng bác bỏ. Trên tinh thần đó, chúng ta tiếp cận, nghiên cứu chủ nghĩa vô thần tranh đấu của Holbach, nhìn thấy trong quan niệm của ông về tôn giáo cả những điểm mạnh và những điều còn hạn chế.

Một trong những hạn chế cơ bản trong chủ nghĩa vô thần của các nhà duy vật thế kỷ XVII - XVIII nói chung, của Holbach nói riêng là *không nhìn thấy nguồn gốc xã hội của tôn giáo*, không nhận thấy rằng: Sự sùng bái các hiện tượng tự nhiên chỉ là nguồn gốc nguyên sơ làm phát sinh tôn giáo, còn nhân tố nuôi dưỡng nó tồn tại, kích thích nó sinh trưởng lại là những nguyên nhân xã hội./.

24. Xem: Holbach. *Sđd*, t1, tr. 59.

25. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*. Nxb CTQG, Hà Nội 2001, tr. 128.